

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
CÔNG TY TNHH NN MTV  
LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/QĐ-CTLNTP

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chỉ tiêu chất lượng cây giống Lim Xanh  
(Erythrophloeum fordii Oliver)

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH NN MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG

Căn cứ Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi Lâm Trường Tiên Phong thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong;

Căn cứ thực tế sản xuất kinh doanh về giống cây lâm nghiệp của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiên Phong;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Tiên Phong.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Chỉ tiêu chất lượng cây giống Lim Xanh (Erythrophloeum fordii Oliver)”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT-QLBVR.



CHỦ TỊCH

*Bôn Chất Ái Tín*

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CÂY GIỐNG**  
**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG**  
(Ban hành theo Quyết định số 126/QĐ-CTLNTP ngày 05/12/2024 của Công ty  
TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp Tiền Phong về việc Ban hành chỉ tiêu chất  
lượng cây giống Lim Xanh (*Erythrophloeum fordii* Oliver))

**1. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với cây giống Lim xanh (*Erythrophloeum fordii* Oliver) được nhân giống bằng phương pháp gieo hạt.

**2 Thuật ngữ và định nghĩa**

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

**2.1 Cây giống (Seedlings)**

Cây con được tạo ra từ hạt.

**2.2 Cây trội (cây mẹ) (Plus tree)**

Cây tốt nhất được tuyển chọn trong rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống hoặc vườn giống được sử dụng để lấy vật liệu nhân giống.

**2.3 Lâm phần tuyển chọn (Selected seed stand)**

Khu rừng tự nhiên hoặc rừng trồng có chất lượng trên mức trung bình, được chọn để cung cấp giống tạm thời cho sản xuất, nhưng chưa được tác động bằng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh hoặc chưa qua đánh giá để công nhận là rừng giống chuyên hoá.

**2.4 Lô cây giống (Seedling lot)**

Các cây giống được sản xuất cùng một đợt theo cùng một phương pháp.

**2.5 Lô hạt giống (Seedlot)**

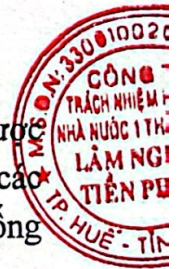
Hạt giống thu từ một nguồn giống nhất định (lâm phần tuyển chọn, rừng giống, vườn giống, cây trội hoặc xuất xứ được công nhận) trong một vụ thu hoạch.

**2.6 Nguồn giống (Seed source)**

Nơi cung cấp vật liệu nhân giống bao gồm: lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyên hoá, rừng giống trồng, cây mẹ (cây trội) và vườn cây đầu dòng.

**3 Yêu cầu kỹ thuật**

Yêu cầu kỹ thuật các chỉ tiêu chất lượng của cây giống được quy định trong Bảng 1.



**Bảng 1 - Yêu cầu kỹ thuật cây giống Lim xanh**

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Nguồn giống	Hạt giống thu từ nguồn giống được công nhận hoặc từ cây mẹ được chọn lọc từ các lâm phần có địa chỉ rõ ràng.
Tuổi cây con (cm)	Tối thiểu 16 tháng đến 18 tháng tuổi kể từ khi hạt đã qua xử lý được cấy vào bầu
Đường kính cổ rễ (cm)	Tối thiểu là 0,7 cm
Chiều cao (cm)	Tối thiểu là 40 cm
Hình thái chung	Cây cứng cáp, không cụt ngọn, lá xanh, cây khỏe mạnh không bị vóng lứt
Bầu cây	- Kích thước bầu: Đường kính tối thiểu là 10 cm, chiều cao tối thiểu là 16 cm. - Hỗn hợp ruột bầu đầy ngang mặt bầu, không bị vỡ
Tình trạng sâu bệnh hại	Cây con không có biểu hiện bị sâu bệnh hại

**4. Phương pháp kiểm tra****4.1. Thời điểm kiểm tra**

Khi xuất vườn.

**4.2. Phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của cây giống**

Phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của cây giống được quy định trong Bảng 2.

**Bảng 2 - Phương pháp kiểm tra và lấy mẫu kiểm tra cây giống Lim xanh**

Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm tra	Lấy mẫu kiểm tra
Nguồn giống	Đánh giá dựa vào hồ sơ nguồn gốc vật liệu nhân giống	Toàn bộ lô cây giống
Tuổi cây	Kiểm tra nhật ký/hồ sơ của cơ sở sản xuất cây giống liên quan đến thời gian gieo ươm của từng lô cây giống	Toàn bộ lô cây giống
Đường kính cổ rễ	Sử dụng thước kẹp có độ chính xác đến mm; đo tại vị trí sát mặt bầu	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1 % số cây nhưng không ít hơn 30 cây và không quá 50 cây

Chiều cao	Sử dụng thước kẻ vạch đến cm, đo từ mặt bầu tới đỉnh sinh trưởng của cây	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1 % số cây nhưng không ít hơn 30 cây và không quá 50 cây
Hình thái chung	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô cây giống
Bầu cây	Kích thước bầu: Sử dụng thước kẻ vạch đến cm đo đường kính và chiều cao bầu cây	Lấy mẫu ngẫu nhiên 0,1 % số cây nhưng không ít hơn 30 cây và không quá 50 cây
	Hình thái bầu: Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô cây giống
Tình trạng sâu bệnh hại	Quan sát bằng mắt thường	Toàn bộ lô cây giống

#### 4.3. Kết luận kiểm tra

Lô giống đạt yêu cầu kỹ thuật, khi 100 % mẫu kiểm tra phù hợp với quy định tại Bảng 1.

#### 5. Hồ sơ kèm theo cây giống

Hồ sơ kèm theo cây giống gồm các tài liệu có thông tin sau:

- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất;
- Tên giống, tuổi cây giống các chỉ tiêu kích thước và chất lượng chính;
- Mã hiệu nguồn giống;
- Mã hiệu lô hạt giống;
- Số lượng cây;
- Ngày xuất vườn và thời gian sử dụng;

#### 6. Yêu cầu vận chuyển

Cây giống trong khi vận chuyển phải đảm bảo thoáng, mát, không bị dập, gãy, không bị vỡ bầu./.

